

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-ST
Ngày: 06-02-2020.
V/v tranh chấp về hợp đồng dân
sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triền;

Ông Tô Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Phan Bích Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2019/TLST-DS ngày 13/6/2019, “V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2019/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quang Kim N (S) - *Sinh năm:* 1968.

Địa chỉ: ấp TK, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.
(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn:

Trần Bá C - *Sinh năm:* 1961;

Đặng Thị B - *Sinh năm:* 1968.

Cùng địa chỉ: ấp TT, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.
(Cùng vắng mặt tại phiên tòa)

Người đại diện theo ủy quyền của Trần Bá C là:

Nguyễn Tuấn A - *Sinh năm:* 1987.

Địa chỉ: khóm BT2, thị trấn LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 28/6/2019).
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 31/5/2019; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 14/10/2017 Trần Bá C và Đặng Thị B tự tay ký tên vào giấy nhận nợ để vay của Quang Kim N (S) vốn 100.000.000 đồng, lãi suất và thời hạn không thỏa thuận, nhưng có thỏa thuận bằng lời nói là khi nào Quang Kim N (S) cần thì Trần Bá C và Đặng Thị B sẽ trả, đến nay chưa trả.

Vào ngày 22/3/2018 Trần Bá C và Đặng Thị B tự tay ký tên vào giấy nhận nợ để vay của Quang Kim N (S) vốn 60.000.000 đồng, lãi suất và thời hạn không thỏa thuận, nhưng có thỏa thuận bằng lời nói là khi nào Quang Kim N (S) cần thì Trần Bá C và Đặng Thị B sẽ trả, đến nay chưa trả.

Do đó, Quang Kim N (S) yêu cầu Trần Bá C, Đặng Thị B liên đới trả cho Quang Kim N (S) vốn vay 160.000.000 đồng, lãi không yêu cầu.

- Trong biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trần Bá C trình bày:

Bị đơn Trần Bá C không có ký tên vào hai giấy nhận nợ ngày 14/10/2017 và ngày 22/3/2018 để vay của Quang Kim N (S) vốn 100.000.000 đồng và 60.000.000 đồng. Do đó, Trần Bá C không có nghĩa vụ trả cho Quang Kim N (S) vốn vay 160.000.000 đồng.

- Bị đơn Đặng Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn Đặng Thị B theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và nguyên đơn cũng đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn Đặng Thị B tại phiên tòa.

- Phát biểu của Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên đối với người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trần Bá C và bị đơn Đặng Thị B không thực hiện đúng theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án và Thẩm phán còn vi phạm thời hạn xử lý đơn, chuẩn bị xét xử. Nên Kiểm sát viên đề nghị bị đơn và Thẩm phán cần lưu ý nhằm đảm bảo cho việc chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và để góp phần cho việc giải quyết vụ án được nhanh chóng, đúng pháp luật, đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được

thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quang Kim N (S) yêu cầu Trần Bá C, Đặng Thị B liên đới trả cho Quang Kim N (S) vốn vay 160.000.000 đồng. Yêu cầu này của Quang Kim N (S) không được bị đơn Trần Bá C chấp nhận, vì bị đơn Trần Bá C cho rằng bị đơn Trần Bá C không có ký tên vào hai biên nhận ngày 14/10/2017 và ngày 22/3/2018. Lời trình bày của bị đơn Trần Bá C không được Quang Kim N (S) thừa nhận, nhưng Trần Bá C không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào khác có giá trị pháp lý để chứng minh cho sự phản đối của mình là có căn cứ và hợp pháp. Ngược lại, kèm theo yêu cầu của mình Quang Kim N (S) đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh đó là hai biên nhận ngày 14/10/2017 và ngày 22/3/2018, đồng thời Quang Kim N (S) yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định trưng cầu giám định tại Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp giám định chữ ký tên, chữ viết họ tên trong hai biên nhận ngày 14/10/2017 và ngày 22/3/2018 có phải do Trần Bá C và Đặng Thị B tự tay ký tên, viết họ tên hay không. Tại kết luận giám định số: 938/KL-KTHS ngày 19/11/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: “1. Chữ viết mang tên Trần Bá C trên 2 (hai) tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký đứng tên Trần Bá C trên 6 (sáu) tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M6 do cùng một người ký ra. 2. Chữ viết mang tên Đặng Thị B trên 2 (hai) tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký đứng tên Đặng Thị B trên 2 (hai) tài liệu mẫu ký hiệu M5, M6 do cùng một người ký ra.”. Còn đối với bị đơn Đặng Thị B kể từ khi thụ lý vụ án này, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định mà bị đơn Đặng Thị B vẫn cố tình vắng mặt, không có văn bản ghi ý kiến trình bày hoặc phản đối về việc yêu cầu của nguyên đơn Quang Kim N (S) và cũng không có đơn yêu cầu phản tố. Điều đó thể hiện là bị đơn Đặng Thị B đã tự từ bỏ quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn và quyền yêu cầu độc lập của mình. Do đó, xét yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần buộc Trần Bá C, Đặng Thị B liên đới trả cho Quang Kim N (S) vốn vay 160.000.000 đồng là phù hợp với Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Tại Điều 463 Bộ luật dân sự có ghi:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định”.

[2] Quang Kim N (S) không yêu cầu gì đối với phần lãi, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[3] Toàn bộ yêu cầu của Quang Kim N (S) được Tòa án chấp nhận, nên Trần Bá C, Đặng Thị B phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và kết

quả giám định chứng minh yêu cầu của Quang Kim N (S) là có căn cứ, Trần Bá C, Đặng Thị B phải liên đới chịu toàn bộ chi phí giám định, nên Trần Bá C, Đặng Thị B phải liên đới hoàn trả cho Quang Kim N (S) toàn bộ số tiền mà Quang Kim N (S) đã nộp tạm ứng chi phí giám định là có căn cứ.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 161, khoản 1 Điều 162 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Buộc Trần Bá C, Đặng Thị B liên đới trả cho Quang Kim N (S) vốn vay 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Quang Kim N (S) mà Trần Bá C, Đặng Thị B chậm trả 160.000.000 đồng thì hàng tháng Trần Bá C, Đặng Thị B còn phải liên đới trả cho Quang Kim N (S) thêm phần lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

3. Án phí, tạm ứng án phí và chi phí giám định, tạm ứng chi phí giám định:

3.1. Trần Bá C, Đặng Thị B phải liên đới chịu 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Trần Bá C, Đặng Thị B chưa nộp).

3.2. Hoàn trả lại cho Quang Kim N (S) 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001614, ngày 13/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3.3. Buộc Trần Bá C, Đặng Thị B liên đới hoàn trả cho Quang Kim N (S) 7.650.000 đồng (Bảy triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng) chi phí giám định.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/02/2020). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 06/02/2020 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Minh Tùng